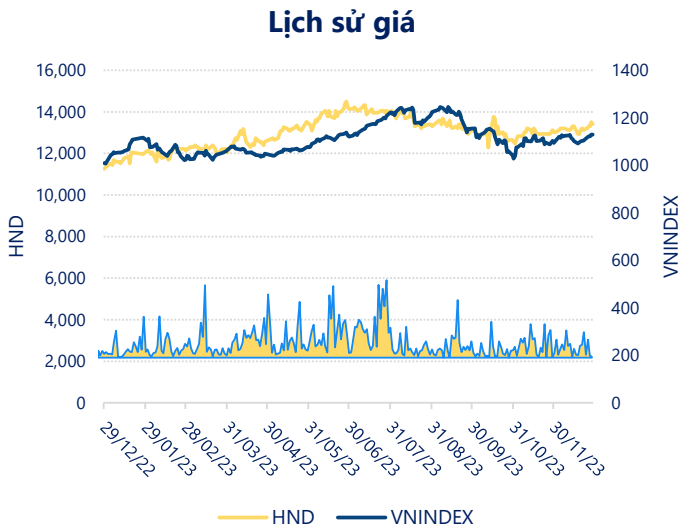
KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày 29/12/2023	14,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	6.7%	9.0%	-0.3%



2023

DT thuần

11,443

tỷ VNĐ

YoY
▲ 932
▲ 8.9%

2023

LN gộp

644

tỷ VNĐ

YoY
▼ 170
▼ 20.9%

2023

LN thuần

464

tỷ VNĐ

YoY
▼ 86.0
▼ 15.6%

2023

LN sau thuế

441

tỷ VNĐ

YoY
▼ 106
▼ 19.3%

2023

ROE

7.2%

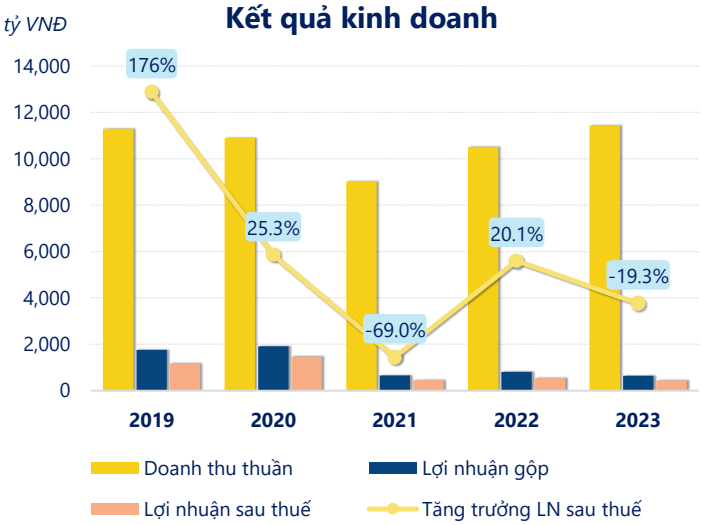
+/- YoY
▼ 1.6%

2023

ROA

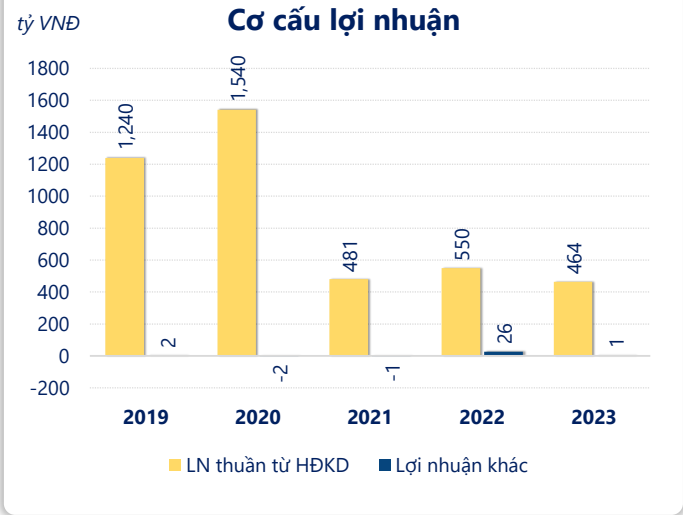
5.5%

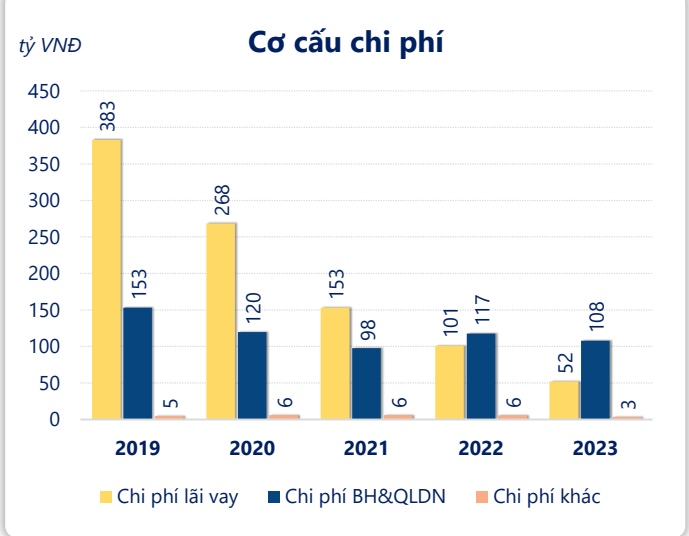
+/- YoY
▼ 1.0%



Kết quả kinh doanh **HND** năm **2023**, doanh thu thuần đạt **11,443** tỷ đồng **tăng 8.86%**, lợi nhuận sau thuế **giảm mạnh 19.3%** chỉ còn **441.5** tỷ đồng.

Kết quả kinh doanh chưa được cải thiện, với sự sụt giảm của lợi nhuận sau thuế. Với **ROE** bằng **7.16%** cho thấy công ty cần cải thiện hiệu quả hoạt động và quản lý tài chính hiệu quả.

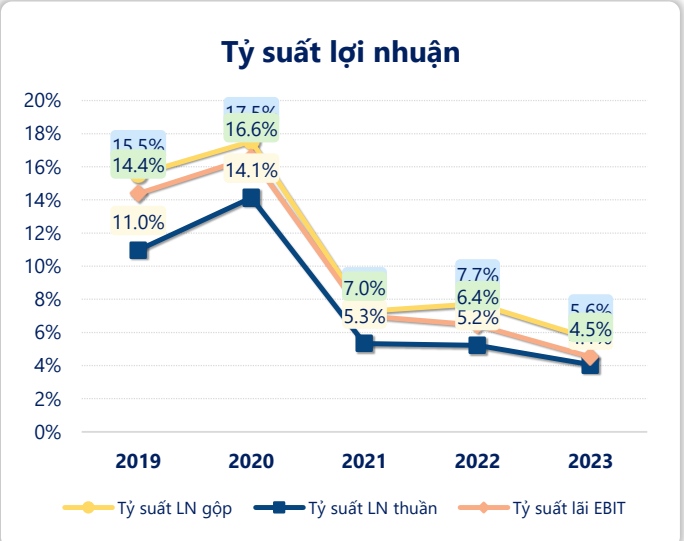


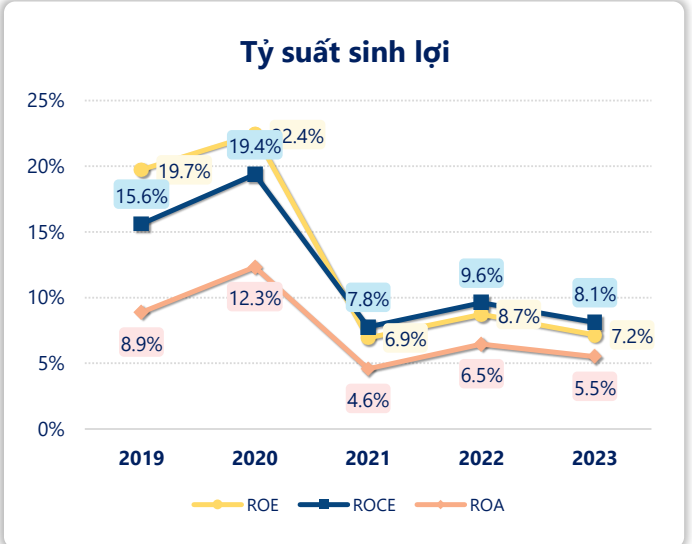


Năm **2023**, **HND** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **464.1** tỷ đồng, **giảm đi 85.49** tỷ so với năm trước. Và thấp hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (854.9 tỷ đồng) là 390.8 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng không tích cực từ hoạt động kinh doanh, cần điều chỉnh chiến lược để hoạt động kinh doanh phục hồi.

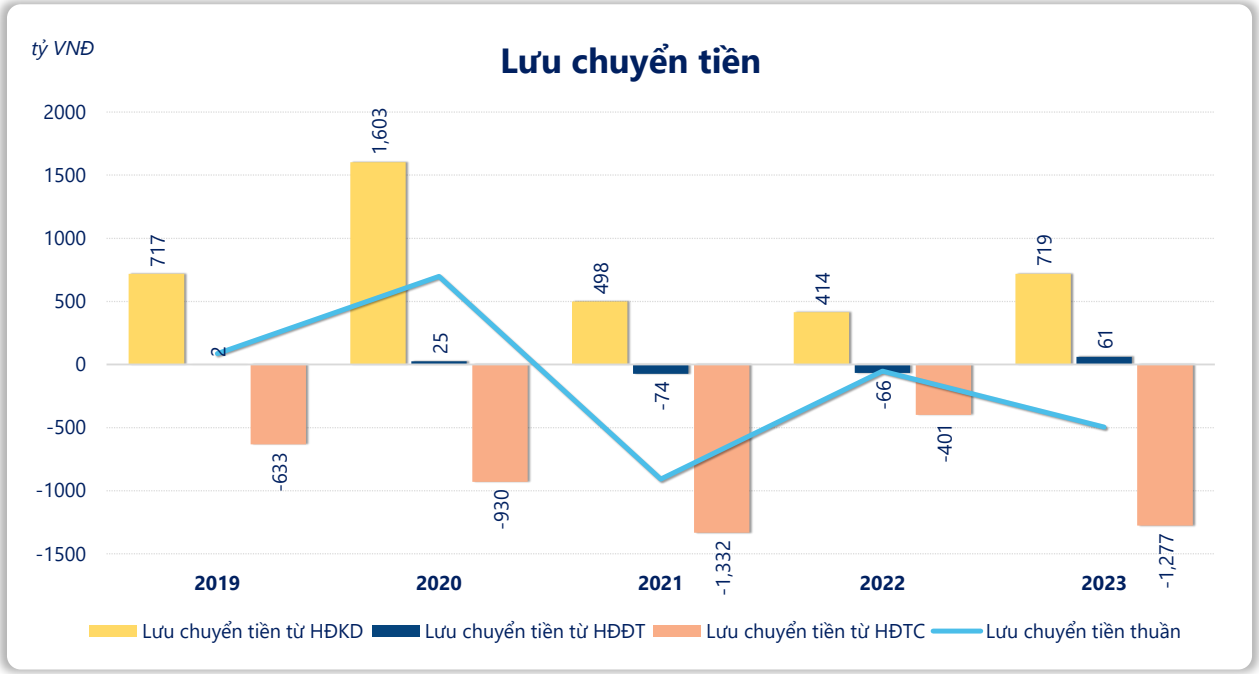
Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **52.18** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **giảm xuống** còn **107.7** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **3.45** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của HND năm 2023 **giảm** so với năm trước còn **7.16%**, **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2019	2020	2021	2022	2023
Doanh thu thuần	**11,301**	**10,900**	**9,027**	**10,511**	**11,443**
Giá vốn hàng bán	9,545	8,988	8,370	9,697	10,799
Lợi nhuận gộp	**1,756**	**1,912**	**656**	**814**	**644**
Doanh thu HĐTC	33.8	43.9	75.1	23.6	7.85
Chi phí TC	397	295	153	171	80.0
Chi phí lãi vay	**383**	**268**	**153**	**101**	**52.2**
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	153	120	97.8	117	108
LN thuần từ HĐKD	**1,240**	**1,540**	**481**	**550**	**464**
Lợi nhuận khác	2.33	-2.44	-0.85	26.0	0.80
LN trước thuế	**1,242**	**1,538**	**480**	**576**	**465**
Lợi nhuận sau thuế	**1,173**	**1,470**	**455**	**547**	**441**
LNST của CĐ cty mẹ	**1,173**	**1,470**	**455**	**547**	**441**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2023 của HND bằng **-497.2** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2022 (-52.59 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **718.9** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **61.11** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-1,277** tỷ đồng.